Cơ quan: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên
Email: hdndtinh@thainguyen.gov.vn
Thời gian ký: 12.08.2021 16:09:58 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 152 /NQ-HĐND	*Thái Nguyên, ngày 12 tháng 8 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT
Thông qua Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội điều chỉnh lộ trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025";

Căn cứ Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Xét Tờ trình số 122/TTr-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025.

(Có tóm tắt Chương trình kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết, định kỳ hằng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 12 tháng 8 năm 2021./.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, các đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÓM TẮT CHƯƠNG TRÌNH
Phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Thái Nguyên
giai đoạn 2021 - 2025
(Kèm theo Nghị quyết số 152/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục, phát triển mạng lưới, quy mô trường lớp một cách hợp lý gắn với việc nâng cao chất lượng giáo dục. Tạo chuyển biến căn bản về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo. Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông; củng cố vững chắc và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp học và trường chuẩn quốc gia. Đẩy mạnh xã hội hóa trong phát triển giáo dục và đào tạo. Tiếp tục quan tâm giáo dục ở vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mạng lưới, quy mô, loại hình trường lớp

a) Mạng lưới trường lớp

Đến năm 2025, toàn tỉnh sẽ có 705 trường (Trong đó 694 trường mầm non và phổ thông), tăng 11 trường so với thời điểm 31/12/2020, cụ thể:

- Cấp học mầm non: 250 trường (Tăng 07 trường gồm: 04 trường mầm non thuộc thành phố Thái Nguyên, 01 trường thuộc thị xã Phổ Yên, 01 trường thuộc thành phố Sông Công và 01 trường thuộc huyện Đồng Hỷ).

- Cấp học tiểu học: 215 trường (Tăng 01 trường tiểu học thuộc thành phố Thái Nguyên);

- Cấp học trung học cơ sở: 193 trường (Trong đó có 13 trường liên cấp tiểu học - trung học cơ sở, 01 trường liên cấp tiểu học - trung học cơ sở - trung học phổ thông. Có 06 trường phổ thông dân tộc nội trú cấp trung học cơ sở, 08 trường phổ thông dân tộc bán trú cấp trung học cơ sở).

- Cấp học trung học phổ thông: 36 trường (Tăng 03 trường: Trường Trung học phổ thông Đội Cấn thuộc huyện Đại Từ; Trường Trung học phổ thông Tức Tranh thuộc huyện Phú Lương; thành lập 01 Trường phổ thông Dân tộc Nội trú trung học phổ thông trên cơ sở chuyển đổi cơ sở vật chất của 01 trường Cao đẳng);

- Các trung tâm: Giữ ổn định mạng lưới, loại hình các trung tâm (Gồm 01 trung tâm Giáo dục thường xuyên cấp tỉnh; 09 trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện; 01 trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tỉnh).

- Trung tâm học tập cộng đồng: 178 Trung tâm tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

b) Huy động học sinh

- Cấp học mầm non:

+ Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ (dưới 3 tuổi) đi học: 35%;

+ Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo (3-5 tuổi) đi học: 96%;

+ Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo 5 tuổi đi học: 100%.

- Cấp học tiểu học:

+ Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 99,90%;

+ Tỷ lệ trẻ trong độ tuổi (6-10 tuổi) đi học: 99,60%.

- Cấp học trung học cơ sở:

+ Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6: 99,7%;

+ Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi (11-14 tuổi) đi học: 99,5%.

- Cấp học trung học phổ thông:

+ Tỷ lệ tuyển sinh lớp 10 hằng năm: 85%;

+ Tỷ lệ đối tượng trong độ tuổi (15-17 tuổi) đi học: 85%.

- Tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số được học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông: 8%.

- Tỷ lệ trẻ khuyết tật trong độ tuổi có khả năng học tập được đi học ở các lớp chuyên biệt và hòa nhập: 95% trở lên.

c) Loại hình trường, lớp

Khuyến khích đầu tư xây dựng và phát triển các trường mầm non, phổ thông ngoài công lập.

2.2. Các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục đào tạo

a) Xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý

- Đảm bảo đủ về số lượng và cơ cấu theo quy định, đáp ứng chuẩn nghề nghiệp.

- Đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực trong thực hiện chuyển đổi số.

- Tỷ lệ cán bộ quản lý và giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo: 100%.

- Tỷ lệ cán bộ quản lý và giáo viên đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo: 35,2%.

- Tỷ lệ giáo viên dạy tiếng Anh đạt chuẩn về năng lực ngoại ngữ: 100%.

b) Cơ sở vật chất

- Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất các trường từ mầm non đến trung học phổ thông, phấn đấu có 75% phòng học kiên cố ở các cấp học.

- Đầu tư trang bị đầy đủ đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu cho các cấp học.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho 100% các trường phổ thông dân tộc nội trú và bán trú.

- Đầu tư xây dựng mới Trường Trung học phổ thông Tức Tranh; hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Trường Trung học phổ thông Đội Cấn và Trường Trung học phổ thông Lý Nam Đế.

- Đảm bảo đồng bộ cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin, cơ sở vật chất của các cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo phục vụ dạy và học, tạo cơ hội học tập bình đẳng giữa các vùng, miền có điều kiện kinh tế - xã hội khác nhau, tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa cùng tham gia thực hiện.

2.3. Chất lượng giáo dục

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Có 100% trẻ em đến trường được thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục theo Chương trình giáo dục mầm non, được học 2 buổi/ngày và ăn bán trú tại trường.

- Có 98,50% học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học; 99,50% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở; 92% học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông.

- Có 100% các trường mầm non, phổ thông thực hiện tốt công tác tự đánh giá theo quy định; tỷ lệ trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia đạt 90%.

- Phấn đấu 100% các trường học xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử.

- Phấn đấu 100% các trường học xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tốt Đề án nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025.

- Phấn đấu 100% các đơn vị xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện thành công kế hoạch chuyển đổi số trong ngành giáo dục tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

II. Nhiệm vụ, giải pháp

1. Đổi mới quản lý giáo dục

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị, xã hội trong việc tổ chức và thực hiện các hoạt động giáo dục và đào tạo gắn với đẩy mạnh triển khai chính quyền điện tử, hướng đến chuyển đổi số trong toàn ngành.

- Tập trung xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án quan trọng của ngành giáo dục giai đoạn 2021 - 2025.

2. Xây dựng phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

- Xây dựng và thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và nhà giáo, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong giai đoạn 2021 - 2025. Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế. Thực hiện chuẩn hóa và nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên về chuyên môn, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ, nghiệp vụ quản lý và lý luận chính trị, an ninh, quốc phòng. Quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo chuẩn nghề nghiệp, bảo đảm thực chất, gắn với thi đua, khen thưởng. Rà soát, cơ cấu lại đội ngũ giáo viên, đảm bảo sự đồng đều giữa các địa phương; tăng cường giáo viên là người dân tộc thiểu số.

- Thực hiện tốt công tác quản lý biên chế, tuyển dụng giáo viên; bảo đảm số lượng và chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu thực tiễn, đặc biệt đối với đội ngũ giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các giải pháp để thực hiện có hiệu quả việc hỗ trợ kinh phí cho công tác giảng dạy, nấu ăn trong các trường mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh.

3. Tăng cường cơ sở vật chất

Thực hiện tốt Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho Chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục thực hiện Chương trình kiên cố hóa trường lớp học, từng bước chuẩn hóa cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục, tập trung đầu tư xây dựng phòng học để khắc phục tình trạng quá tải đối với cấp học mầm non, tiểu học; thay thế các phòng học tạm thời, phòng học bán kiên cố hết niên hạn sử dụng, phòng học nhờ, mượn, thuê; xây dựng đủ phòng học bộ môn, phòng chức năng và thiết bị dạy học ở các cấp học đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học. Phát triển hài hoà giữa giáo dục công lập và ngoài công lập, giữa các vùng, miền; xây dựng danh mục dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật, quy định khung giá và mức giá dịch vụ cụ thể trong cơ sở giáo dục mầm non công lập; xây dựng chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển giáo dục mầm non theo quy định. Thực hiện tốt quy hoạch của tỉnh, ưu tiên dành quỹ đất cho giáo dục ở các vùng đông dân cư và có khu công nghiệp.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục

- Tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục; chuyển quá trình giáo dục từ trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học, từ học trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, kết hợp dạy và học trực tuyến, các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và xã hội. Định hướng giáo dục con người theo hướng có đạo đức, kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội; có kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, công nghệ số, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế. Tích hợp, lồng ghép, tinh giản nội dung dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; đẩy mạnh giáo dục STEM trong giáo dục phổ thông; đổi mới kiểm tra, đánh giá gắn với lộ trình thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

- Xây dựng kế hoạch, thực hiện có hiệu quả về công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, trang bị các kỹ năng sống và ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh, bảo đảm an toàn trường học. Thực hiện đầy đủ các chính sách cho trẻ khuyết tật và giáo viên dạy hòa nhập nhằm đảm bảo quyền học tập bình đẳng và hỗ trợ các điều kiện học tập tốt nhất cho trẻ khuyết tật; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; ngăn chặn xử lý nghiêm những tiêu cực trong hoạt động giáo dục, không còn tình trạng học thêm, dạy thêm trái quy định; tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục.

5. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học; đẩy mạnh Kế hoạch chuyển đổi số trong giáo dục

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025.

- Triển khai các chương trình, sách giáo khoa, tài liệu ngoại ngữ; khuyến khích triển khai cho trẻ mầm non làm quen với tiếng Anh ở địa phương có nhu cầu và đủ điều kiện thực hiện; đẩy mạnh triển khai chương trình môn ngoại ngữ tự chọn ở cấp tiểu học đối với lớp 1 và lớp 2. Tiếp tục đổi mới hình thức, phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ của học sinh; tăng cường các điều kiện dạy và học ngoại ngữ theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin.

- Phát triển, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ và năng lực sư phạm của đội ngũ giáo viên ngoại ngữ; đáp ứng yêu cầu về chuẩn nghề nghiệp và yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học ngoại ngữ theo định hướng, nâng cao phẩm chất và năng lực người học. Tăng cường chất lượng học ngoại ngữ của học sinh, giáo viên vùng nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa. Quan tâm mở rộng các loại hình giáo dục, đào tạo, không chỉ là lớp học truyền thống. Bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên dạy các môn học khác bằng ngoại ngữ.

- Thúc đẩy chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo, tập trung hoàn thiện chính sách phát triển, phương thức giáo dục, đào tạo trực tuyến, quản lý giáo dục trên môi trường mạng. Triển khai hệ thống học tập trực tuyến dùng chung toàn ngành phục vụ công tác bồi dưỡng giáo viên, hỗ trợ dạy học cho các vùng khó khăn. Đẩy mạnh công tác truyền thông, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của mọi tầng lớp Nhân dân. Chú trọng triển khai hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu, kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu từ Trung ương đến địa phương, nhà trường và đồng bộ với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác; đẩy mạnh các dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân; thực hiện số hóa triệt để, sử dụng văn bản điện tử, sổ sách, học bạ, sổ điểm điện tử thay thế văn bản, tài liệu giấy; hoạt động chỉ đạo, điều hành, giao dịch, họp, tập huấn được thực hiện chủ yếu trên môi trường mạng.

6. Quan tâm phát triển giáo dục dân tộc - miền núi

- Giảm tỷ lệ mù chữ, ưu tiên thực hiện các chính sách hỗ trợ học sinh và cán bộ, giáo viên vùng đặc biệt khó khăn, người dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa, tăng cường giáo viên là người dân tộc thiểu số.

- Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp trong kế hoạch thực hiện chỉ tiêu duy trì tỉ lệ 8% học sinh dân tộc nội trú và hoàn thiện cơ sở vật chất các trường phổ thông dân tộc nội trú giai đoạn 2021 - 2025. Đổi mới hoạt động, củng cố, phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú theo hướng trường chuẩn quốc gia. Mở rộng các trường phổ thông dân tộc bán trú; xây dựng mới 01 trường Phổ thông dân tộc nội trú trung học phổ thông trên cơ sở chuyển đổi cơ sở vật chất của 01 trường cao đẳng/trung cấp trên địa bàn tỉnh.

III. Kinh phí thực hiện

1. Dự kiến kinh phí thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025: 20.727,720 tỷ đồng, trong đó:

- Kinh phí sự nghiệp: 18.500 tỷ đồng.

- Kinh phí đầu tư phát triển: 2.227,72 tỷ đồng.

2. Cơ cấu nguồn vốn

- Nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương: Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; các chương trình mục tiêu về giáo dục và đào tạo, nguồn vốn hỗ trợ thực hiện các đề án, các chương trình dự án khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ.

- Nguồn vốn ngân sách địa phương:

+ Ngân sách tỉnh: Lồng ghép các chương trình, đề án, chương trình mục tiêu quốc gia do ngân sách địa phương cân đối; nguồn vốn đầu tư phát triển; nguồn thu xổ số kiến thiết; nguồn chi thường xuyên.

+ Ngân sách huyện: Các nguồn vốn theo phân cấp quản lý.

- Các nguồn vốn hợp pháp khác./.